Mẫu 38

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-DS	Kiên Lương, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1968.
Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968.
Cùng địa chỉ: Tổ 7a, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Quốc T và Phạm Thị Y thừa nhận vợ chồng ông bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị Tuyết H và hiện nay còn nợ số tiền là 162.000.000đ (một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Về cách thanh toán: Hiện nay hoàn cảnh ông T, bà Y rất khó khăn nên ông bà xin trả trước cho bà H 60.000.000đ khi án có hiệu lực.

Ngày 20/4/2018 trả thêm 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Số tiền còn lại là 62.000.000đ, trả dần mỗi tháng 5.000.000đ vào ngày 01 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.050.000 đồng, mỗi bên chịu một nữa, ông T bà Y nộp 2.025.000đ, bà H phải nộp 2.025.000đ và được khấu trừ vào tiền án phí đã nộp 4.050.000đ theo lai thu số 0001676 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Bà H nhận lại 2.025.000đ tiền

áp phí tạm nộp.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Cao Thị Mai